

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày 07-10-2021

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Võ Trường Thắng;

Bà Trần Thị Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kiên Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.**

Ngày 07 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 734/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị đơn:** Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1955 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Quốc T là nguyên đơn trình bày: Ông Huỳnh Quốc T và ông Hồ Văn Q có giao dịch làm ăn trong việc mua bán thức ăn và thuốc thủy sản trong thời gian dài. Việc giao dịch mua bán có nhật ký theo dõi và cập nhật hóa đơn theo từng thời kỳ. Do mỗi quen biết làm ăn nên ông T cho ông Q thiếu nợ gởi đầu. Đến ngày 29 tháng 11 năm 2019 sau khi tổng kết hóa đơn theo dõi bán hàng thì ông Q còn nợ lại ông T tổng số tiền là 43.924.000 đồng. Nhiều lần ông T đòi nợ, ông Q có hứa trả nhiều lần nhưng không trả.

Nay ông Huỳnh Quốc T yêu cầu ông Hồ Văn Q trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là 43.924.000 đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 cho đến khi ông Q hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã rút lại yêu cầu tính lãi.

*Ông Hồ Văn Q là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.*

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không tiến hành được do ông Hồ Văn Q vắng mặt tại các phiên họp hòa giải nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Bị đơn cư trú tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Ông Hồ Văn Q là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Ông Huỳnh Quốc T là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về mặt nội dung: Xét thấy việc ông Hồ Văn Q có mua thức ăn, thuộc thủy sản của ông Huỳnh Quốc T và còn nợ lại ông T số 43.924.000 đồng là có thật. Thể hiện qua hóa đơn mua bán, có ký xác nhận của hai bên. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Q nhưng ông Q vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án. Vì vậy xem như ông Q cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của ông T cũng như các tài liệu, chứng cứ ông T đưa ra. Do đó, ông T yêu cầu ông Q trả số tiền 43.924.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì ông Q phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền 43.924.000 đồng.

[3] Về tiền lãi: Trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Quốc T đã rút lại yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ, không xem xét yêu cầu này.

[4] Về án phí: Ông Hồ Văn Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên ông Q là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 430; Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Quốc T.

Buộc ông Hồ Văn Q trả cho ông Huỳnh Quốc T số tiền 43.924.000 đồng.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của ông Huỳnh Quốc T về tính tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 cho đến khi ông Hồ Văn Q hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Hồ Văn Q phải chịu 2.196.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông Q được miễn nộp. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Quốc T số tiền 1.284.800 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0007002 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Anh Khoa**